

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 25/9/2020
V/v “Tranh chấp hôn nhân và
gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V- TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thoan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Nhiều
2. Ông Nguyễn Thanh Nghĩa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 123/2020/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2020 về việc “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2020/QĐST-HNGĐ ngày 11/9/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Triệu Ngọc C, sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn P2, xã X, huyện V, tỉnh Thái Bình

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn P1, xã X, huyện V, tỉnh Thái Bình

(Anh C có đơn xin xét xử vắng mặt, chị H vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện đề ngày 26/6/2020 cũng như tại bản tự khai và tài liệu, chứng cứ đã xuất trình tại Tòa án, nguyên đơn anh Triệu Ngọc C trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện V, tỉnh Thái Bình vào ngày

26/01/2015. Sau khi kết hôn anh chị chung sống với nhau tại gia đình anh C ở thôn P1, xã X. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được 07 tháng thì phát sinh mâu thuẫn do chị H thường xuyên bỏ về nhà mẹ đẻ chị H để sinh sống khi anh đi làm xa. Anh C thường vắng nhà 2-3 tháng mới về nhà một lần. Chị H vì vậy đã bỏ về nhà mẹ đẻ từ sáng đến 9 giờ tối mới về nhà, không lo liệu cơm nước cho mẹ anh trong khi nhà chỉ có chị H và mẹ anh. Anh đã khuyên bảo chị H nhưng chị H không nghe mà vẫn tiếp tục sống như vậy. Vì thế tình cảm vợ chồng giữa anh chị không còn nữa, anh chị đã sống ly thân từ tháng 7 năm 2015 đến nay (lúc thì anh C trình bày anh và chị H đã ly thân từ tháng 4/2015 đến nay). Anh cũng đã tìm gọi chị H về nhưng chị H và gia đình chị trả lời anh là chị H không về nữa. Chị H từ khi ly thân đến nay vẫn sống ở nhà mẹ đẻ chị ở thôn P1, còn anh vẫn sống ở thôn P2, xã X. Anh chị đã chấm dứt mọi quan hệ từ tháng 7 năm 2015 đến nay. Nay tình cảm của anh với chị H không còn, vợ chồng ly thân đã lâu nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh và chị H được ly hôn.

Về con chung anh C và chị H không có con chung. Về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng không có nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Bị đơn là chị Nguyễn Thị H đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng không có mặt tại Tòa án để trình bày văn bản nêu quan điểm của chị đối với yêu cầu xin ly hôn của anh C.*** Tòa án đã ra Thông báo yêu cầu chị H chấp hành Giấy triệu tập của Tòa án và giao nộp văn bản thể hiện quan điểm của chị nhưng chị H không chấp hành. Tại phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và tại phiên tòa chị H cũng vắng mặt không lý do. Để đảm bảo quyền lợi cho chị H, mặc dù anh C không có đơn đề nghị Tòa án đi thu thập chứng cứ, nhưng Tòa án vẫn tiến hành xác minh để xác định tình trạng quan hệ hôn nhân của chị H anh C, đồng thời giao các Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng trực tiếp cho mẹ đẻ của chị H là người thân sinh sống cùng nhà với chị H nhận thay và cam kết giao lại cho chị H.

**** Bà Đỗ Thị Dần, sinh năm 1960, có địa chỉ tại thôn P1, xã X, là mẹ đẻ của chị H trình bày tại trụ sở Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) xã X ngày 19/8/2020,*** có sự chứng kiến của ông Đỗ Văn Đắc là Trưởng thôn P1, ông Hà Văn Đức là Cán bộ tư pháp xã X và đại diện Ủy ban nhân dân xã X: Chị H là con gái bà. Ngày 26/01/2015 chị H kết hôn với anh Triệu Ngọc C do cả hai tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã X, huyện V, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị chung sống với gia đình anh C ở thôn P2, xã X. Quá trình chung sống hạnh phúc được khoảng 06 tháng thì xảy ra nhiều mâu thuẫn do mẹ đẻ anh C đố kỵ, theo dõi, kèm cặp chị H nhiều. Anh C nghe lời mẹ đẻ nên quay sang hắt hủi, chửi bới chị H. Đến tháng 7/2015 mẹ đẻ anh C và anh C đuổi chị H đi. Vì thế chị H đã thu dọn đồ đạc, hành lý về nhà bà ở tại thôn P1, xã X và chị H sống ly thân với anh C từ đó đến nay. Anh C có đơn xin ly hôn chị H, bản thân bà không mong muốn điều này nhưng vì anh C và chị H sống ly thân nhau đã lâu (hơn 5 năm), nên anh C kiên quyết ly hôn thì bà và chị H cũng chấp nhận giải quyết ly hôn giữa chị H với anh C. Chị H đã biết việc anh C xin ly hôn chị tại Tòa án nhân dân huyện V, quan điểm của chị H là do vợ chồng đã ly thân 5 năm nay, không còn tình cảm và liên lạc với nhau nữa nên chị H đồng ý ly

hôn. Nhưng do công việc của chị H bận mãi và sức khỏe của chị không tốt nên chị đồng ý ly hôn anh C và đề nghị không đến Tòa án để giải quyết ly hôn. Quan điểm của chị H như vậy nên bà Dân đề nghị Tòa án cứ giải quyết vụ án ly hôn của chị H và anh C theo quy định pháp luật vắng mặt chị H, gia đình bà không có ý kiến thắc mắc gì.

Về con chung và tài sản chung của chị H và anh C đều không có. Anh chị cũng không vay nợ gì của ai và cho ai vay nợ.

Đối với việc gửi văn bản tố tụng cho chị H: Bà Dân đề nghị Tòa án cứ giao văn bản tố tụng gửi cho chị H cho bà, bà cam kết sẽ giao lại tận tay ngay cho chị H.

* Biên bản xác minh của Tòa án tại Ủy ban nhân dân xã X ngày 19/8/2020 thể hiện: Anh Triệu Ngọc C và chị Nguyễn Thị H tự nguyện kết hôn. Đăng ký kết hôn tại UBND xã X ngày 26/01/2015. Sau kết hôn anh chị chung sống tại nhà anh C ở thôn P2. Tuy nhiên vợ chồng chung sống một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn do mẹ chồng nàng dâu không hòa hợp. Anh C lại nghe lời mẹ, hắt hủi, lạnh nhạt với chị H. Tháng 7/2015 thì chị H đã bỏ về nhà mẹ để chị ở thôn P1 để sống, anh C vẫn sống ở thôn P2. Vợ chồng anh chị ly thân từ đó đến nay, không còn quan tâm, đi lại, liên lạc gì với nhau nữa. Anh C xin ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Về con chung: Anh C và chị H không có con chung. Về tài sản chung anh C chị H không có tài sản gì là bất động sản tại địa phương. Anh chị không nợ của tổ chức, đoàn thể nào ở xã.

**** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình có quan điểm:***

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị gì.

- Về việc chấp hành pháp luật của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án: Nguyên đơn đã chấp hành đúng pháp luật trong quá trình tham gia tố tụng như viết bản tự khai, giao nộp các tài liệu, chứng cứ, tham gia đầy đủ theo triệu tập của Tòa án và có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Bị đơn không chấp hành Giấy triệu tập của Tòa án và không đến Tòa để viết bản tự khai, tham gia phiên họp kiểm tra tiếp cận công khai chứng cứ và hai lần vắng mặt tại phiên tòa.

- Về nội dung và quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, đề nghị:

+ Quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Triệu Ngọc C được ly hôn chị Nguyễn Thị H.

+ Quan hệ con chung và quan hệ tài sản: Do nguyên đơn không yêu cầu, bị đơn không thể hiện quan điểm về tài sản nên Tòa án không xem xét giải quyết.

+ Anh C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án cũng như thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền của Tòa án: Anh Triệu Ngọc C có đơn khởi kiện xin ly hôn chị Nguyễn Thị H nên đây là vụ án ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng Dân sự. Bị đơn là chị Nguyễn Thị H có nơi cư trú tại thôn P1, xã X, huyện V, tỉnh Thái Bình nên đây là vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về việc quyết định áp dụng thủ tục xét xử vắng mặt người tham gia tố tụng tại phiên tòa: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa và giữ nguyên quan điểm giải quyết vụ án như nội dung đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án. Bị đơn đã được triệu tập nhiều lần nhưng không đến Tòa và được triệu tập hợp lệ 02 lần đến phiên tòa nhưng đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào các điểm a, b khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh C và chị H kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện V, tỉnh Thái Bình ngày 26/01/2015 là hôn nhân hợp pháp. Do anh C thường xuyên vắng nhà, vợ chồng không có thời gian và điều kiện chia sẻ, cảm thông cho nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng cũng vì thế mà xa cách, lạnh nhạt. Cả hai anh chị đã không tìm được biện pháp tháo gỡ mâu thuẫn mà lại sống ly thân một thời gian dài, tình trạng hôn nhân rơi vào bế tắc, không có cơ hội hàn gắn. Anh C trình bày tuy không thống nhất về thời điểm ly thân của vợ chồng (khi thì từ tháng 7 năm 2015 đến nay, khi thì từ tháng 4/2015 đến nay) tuy nhiên, bà Dền là mẹ đẻ chị H và chính quyền cơ sở đều xác nhận thời điểm anh C chị H sống ly thân là từ khi chị H bỏ về ở hẳn nhà mẹ đẻ của chị là vào tháng 7/2015. Do vậy, có cơ sở khẳng định anh C chị H do mâu thuẫn vợ chồng không thể khắc phục nên đã ly thân nhau đã hơn 05 năm, quá trình sống ly thân anh chị không còn tình cảm với nhau, không quan tâm đến nhau và chấm dứt mọi quan hệ. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã báo gọi chị H nhiều lần nhưng chị H không đến Tòa án, chứng tỏ chị cũng không muốn nín kéo cuộc hôn nhân giữa chị và anh C. Xét đời sống chung của anh C chị H đã chấm dứt trên thực tế, thực trạng quan hệ vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình để xử cho anh C được ly hôn anh chị H.

[4] Về quan hệ con chung: Anh C và chị H không có con chung nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về quan hệ tài sản: Do anh C không yêu cầu giải quyết và không có lời trình bày của chị H về vấn đề tài sản, vì vậy chưa đủ căn cứ xác định tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản của anh C và chị H, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết. Anh C và chị H có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết bằng một vụ án dân sự khác về quan hệ tài sản chung của vợ chồng khi cần thiết.

Về án phí: Anh C phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật là 300.000đồng.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 39 Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, các điểm a, b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 238, Điều 266, Điều 267, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý án phí, lệ phí tòa án

1. Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Triệu Ngọc C được ly hôn chị Nguyễn Thị H.

Về quan hệ con chung: Không đặt ra giải quyết.

Về quan hệ tài sản: Không đặt ra giải quyết.

2. Án phí: Anh Triệu Ngọc C phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000đồng anh C đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai số 0003857 ngày 02/7/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình sang thành tiền án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Án tuyên công khai sơ thẩm, vắng mặt nguyên đơn và bị đơn. Báo cho biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Ủy ban nhân dân xã X, huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện V;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

